

# DANH TỪ

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Trên cơ sở kiến thức về danh từ đã học ở bậc Tiểu học, giúp HS nắm được :

- Đặc điểm của danh từ ;
- Các nhóm danh từ chỉ đơn vị và chỉ sự vật.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Khi phân chia các từ thành từ loại, các nhà nghiên cứu đã dựa vào một số cơ sở sau :

– Dựa vào ý nghĩa của từ. Ví dụ, các từ *nhà, cửa, bàn, ghế, học sinh, thầy giáo, công nhân*, v.v... được quy vào lớp *danh từ* vì các từ này có ý nghĩa thực thể ; các từ *đi, đứng, chạy, nhảy, bơi, bắn*, v.v... được quy vào lớp *động từ* vì các từ này có ý nghĩa hoạt động, quá trình.

– Dựa vào khả năng kết hợp của từ. Ví dụ, các từ *nhà, cửa, bàn, ghế, học sinh, thầy giáo, công nhân, v.v...* có khả năng kết hợp với *tất cả, những, các, v.v...* (về phía trước), và *này, kia, ấy, v.v...* (về phía sau), trong khi đó các từ *đi, đứng, chạy, nhảy, bơi, bắn, v.v...* lại không có khả năng kết hợp ấy. Ngược lại, các từ *đi, đứng, chạy, nhảy, bơi, bắn, v.v...* lại có khả năng kết hợp với *đã, sẽ, hãy* (về phía trước), trong khi đó thì các từ *nhà, cửa, bàn, ghế, học sinh, thầy giáo, công nhân, v.v...* lại không có khả năng này.

– Dựa vào chức vụ cú pháp của từ. Trong những câu khác nhau, từ có thể giữ những chức vụ cú pháp khác nhau. Tuy vậy, khi xem xét chức vụ cú pháp của từ, người ta thường xem xét chức vụ cú pháp nào là chủ yếu để làm căn cứ phân loại. Ví dụ, chức vụ cú pháp chủ yếu của các từ như *nhà, cửa, bàn, ghế, học sinh, thầy giáo, công nhân, v.v...* là chủ ngữ, trong khi đó chức vụ cú pháp chủ yếu của các từ như *đi, đứng, chạy, nhảy, bơi, bắn, v.v...* lại là vị ngữ.

2. Về nghĩa khái quát, người ta thường nói danh từ là những từ chỉ sự vật. Tuy nhiên, nếu thừa nhận những từ như *con, cái, chiếc, lít, tạ, nắm, mớ, ...* cũng là danh từ thì cần điều chỉnh cách hiểu này. SGK Ngữ văn 6 điều chỉnh cách hiểu về nghĩa của danh từ bằng biện pháp liệt kê các nghĩa có thể có của danh từ: "chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm, ...". Thuật ngữ *khái niệm* dùng để chỉ những khái niệm trừu tượng như "hoà bình", "tự do", "độc lập", ... ý nghĩa đơn vị cũng thuộc phạm trù "khái niệm".

3. Về ngữ pháp, danh từ có khả năng kết hợp với những từ chỉ số lượng về phía trước (ví dụ : **ba con trâu, một chiếc xe, sáu tạ gạo, ...**) và kết hợp với chỉ từ và một số từ ngữ khác về phía sau (ví dụ : **ba thúng gạo ấy, hai quyển vở kia, ...**).

Trong cấu trúc câu, danh từ có thể đảm nhiệm những chức vụ cú pháp khác nhau. Tuy vậy vẫn có thể nói rằng chức vụ cú pháp điển hình của danh từ là chủ ngữ. Khi làm chủ ngữ, danh từ không đòi hỏi điều kiện gì và giữ nguyên khả năng kết hợp từ của mình. Còn khi làm vị ngữ, danh từ phải có từ *là* đứng trước.

4. Về danh từ tiếng Việt, SGK Ngữ văn 6 chia thành hai tiết học. Ở *Bài 8* là tiết học đầu, ở *Bài 10* sẽ là tiết học tiếp theo. Vì vậy, ở bài thứ nhất này, SGK chỉ tập trung giới thiệu đặc điểm của danh từ và phân loại danh từ thành hai nhóm lớn nhất : *danh từ chỉ đơn vị* và *danh từ chỉ sự vật*. Trong tiết học tiếp theo, danh từ chỉ sự vật sẽ được phân loại thành *danh từ chung* và *danh từ riêng*.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### **Hoạt động 1.** Tìm danh từ trong câu.

GV cho HS nhắc lại những hiểu biết của mình về danh từ đã được học ở bậc Tiểu học.

Sau khi nhắc lại thế nào là danh từ, HS sẽ tìm danh từ trong cụm danh từ được in đậm trong SGK : **ba con trâu ấy**. HS có thể xác định *con trâu* hoặc *trâu* là danh từ. Danh từ này có từ *ba* là từ chỉ số lượng đứng trước và *ấy* là chỉ từ đứng sau.

Ngoài danh từ *con trâu*, trong câu còn có các danh từ khác nữa như : *vua, làng, thúng, gạo, nếp*.

#### **Hoạt động 2.** Tìm hiểu đặc điểm của danh từ.

Dựa vào những danh từ đã tìm được và những hiểu biết HS đã có từ bậc Tiểu học, GV cho HS tìm hiểu các đặc điểm của danh từ trên ba mặt sau đây :

- Nghĩa khái quát (rút ra từ câu hỏi 3).
- Danh từ là những từ chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm, ...
- Khả năng kết hợp (rút ra từ câu hỏi 2) :
  - + Từ chỉ số lượng đứng trước.
  - + Các từ *này, ấy, đó, ...* và một số từ ngữ khác đứng sau.
- Chức vụ trong câu (rút ra từ câu hỏi 5) :
  - + Chức vụ điển hình là chủ ngữ.
  - + Khi làm vị ngữ, cần có *là* đứng trước.

#### **Hoạt động 3.** Phân loại danh từ.

- HS trả lời câu hỏi 1, từ đó phân chia được danh từ thành hai nhóm lớn : nhóm chỉ đơn vị và nhóm chỉ sự vật. Sự phân chia này dựa vào vị trí và ý nghĩa khái quát của các từ. Cụ thể :

- + Các danh từ in đậm đứng trước, các danh từ còn lại đứng sau.
- + Các danh từ in đậm chỉ đơn vị để tính đếm người, vật. Còn các danh từ đứng sau (*trâu, quan, gạo, thóc*) chỉ sự vật.

– HS trả lời câu hỏi 2, từ đó phân chia danh từ chỉ đơn vị thành hai nhóm nhỏ : nhóm chỉ đơn vị quy ước và nhóm chỉ đơn vị tự nhiên. Khi thay một từ chỉ đơn vị quy ước bằng một từ khác (ví dụ : thay *thúng* bằng *rá*, thay *tạ* bằng *cân*), đơn vị tính đếm, đo lường sẽ thay đổi theo. Còn khi thay một từ chỉ đơn vị tự nhiên (ví dụ : thay *con* bằng *chú*; thay *viên* bằng *ông*), đơn vị tính đếm, đo lường không hề thay đổi.

– HS trả lời câu hỏi 3, từ đó phân biệt các từ chỉ đơn vị quy ước chính xác với các từ chỉ đơn vị quy ước ướm chừng. Khi sự vật đã được tính đếm, đo lường bằng đơn vị quy ước chính xác thì nó không thể được miêu tả về lượng (ví dụ : *một tạ gạo rất nặng*) nữa. Còn khi sự vật chỉ được tính đếm, đo lường một cách ước chừng thì nó có thể được miêu tả bổ sung về lượng (ví dụ : *một thúng gạo rất đầy*).

#### **Hoạt động 4.** Ghi nhớ.

HS đọc những nội dung cần ghi nhớ, sau đó GV nhấn mạnh lại một số điểm chính.

#### **Hoạt động 5.** Luyện tập.

HS làm các bài tập trong phần *Luyện tập*.

### IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

#### **Bài tập 1**

Một số danh từ chỉ sự vật : *lợn, gà, bàn, cửa, nhà, dẫu, mõ, ...*

#### **Bài tập 2**

Liệt kê các loại từ :

- a) Chuyên đứng trước danh từ chỉ người : *ngài, viên, người, em, ...*
- b) Chuyên đứng trước danh từ chỉ đồ vật : *quyển, quả, pho, tờ, chiếc, ...*

#### **Bài tập 3**

Liệt kê các danh từ :

- a) Chỉ đơn vị quy ước chính xác : *tạ, tấn, ki-lô-mét, ...*
- b) Chỉ đơn vị quy ước ướm chừng : *hũ, bó, vốc, gang, đoạn, ...*

#### **Bài tập 4**

Chính tả :

Viết đúng các chữ **s, d** và các vần – **uông, – ương**.

#### **Bài tập 5**

Một số các danh từ đơn vị và sự vật trong bài chính tả trên :

– Chỉ đơn vị : *em, que, con, bức, ...*

– Chỉ sự vật : *Mã Lương, cha mẹ, củi, cỏ, chim, ...*